

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2019/DS-ST

Ngày: 22/10/2019

(V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và nợ hui)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Hoàng Toàn

2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông
Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử
sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm
2019 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui”, theo quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Bà Tạ Thị Minh T, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp KT A, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

2/. Bị đơn: Bà Nguyễn Thùy Tr, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp TT A, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

3/. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Quốc C, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp TT A, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà T, bà Tr có mặt tại phiên tòa, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nguyên đơn bà Thị Thị Minh T trình bày: trước đây bà Nguyễn Thùy Tr đã
nhiều lần vay tiền của bà. Cụ thể các lần vay như sau:

Ngày 06/11/2017 vay số tiền vốn là 35.000.000 đồng

Ngày 17/11/2017 vay số tiền vốn là 35.000.000 đồng

Ngày 21/11/2017 vay số tiền vốn là 40.000.000 đồng

Ngày 25/11/2017 vay số tiền vốn là 30.000.000 đồng

Ngày 07/11/2017 vay số tiền vốn là 100.000.000 đồng

Ngày 09/11/2017 vay số tiền vốn là 70.000.000 đồng

Ngày 16/11/2017 vay số tiền vốn là 30.000.000 đồng

Ngày 18/11/2017 vay số tiền vốn là 30.000.000 đồng
Ngày 17/11/2017 vay số tiền vốn là 30.000.000 đồng
Ngày 20/11/2017 vay số tiền vốn là 30.000.000 đồng
Ngày 23/6/2018 vay số tiền vốn là 40.000.000 đồng
Ngày 28/6/2018 vay số tiền vốn là 45.000.000 đồng
Ngày 29/6/2018 vay số tiền vốn là 10.000.000 đồng
Ngày 29/7/2018 vay số tiền vốn là 10.000.000 đồng
Ngày 16/7/2018 vay số tiền vốn là 10.000.000 đồng

Tổng cộng các lần vay với số tiền là 565.000.000 đồng nhưng khi đối chiếu tính toán với bà Tr thì bà ghi nhầm là chỉ có 545.000.000 đồng, sau khi vay bà Tr có trả cho bà số tiền gốc là 10.000.000 đồng. Khi vay hai bên không có làm giấy tờ gì, nhưng bà có ghi vào sổ tự theo dõi của bà. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất là 5%, bà Tr có đóng lãi cho bà được nhiều lần nhưng với số tiền bao nhiêu bà không nhớ rõ, vì mỗi lần đóng lãi hai bên cũng không có làm giấy tờ gì, nên hiện tại bà Tr còn nợ bà số tiền vay là 535.000.000 đồng và bà chỉ yêu cầu bà Tr và ông C cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay là 535.000.000 đồng.

Đồng thời trước đây bà Tr có làm chủ hội, bà làm hội viên. Bà tham gia đây hội 3.000.000 đồng, bà có tham gia 02 chung, bà đã hót xong nhưng bà Tr chưa chung đủ tiền cho bà, hiện bà Tr còn thiếu bà số tiền hội là 38.000.000 đồng

Tổng cộng tiền vay và tiền hội bà Tr còn nợ bà là 573.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Tr và ông C cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nêu trên, ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thùy Tr trình bày: trước đây bà đã nhiều lần vay tiền của bà Tạ Thị Minh T với tổng số tiền là 583.000.000 đồng. Cụ thể các lần vay như sau:

Ngày 06/11/2017 vay số tiền vốn là 35.000.000 đồng
Ngày 17/11/2017 vay số tiền vốn là 35.000.000 đồng
Ngày 21/11/2017 vay số tiền vốn là 40.000.000 đồng
Ngày 25/11/2017 vay số tiền vốn là 30.000.000 đồng
Ngày 07/11/2017 vay số tiền vốn là 100.000.000 đồng
Ngày 09/11/2017 vay số tiền vốn là 70.000.000 đồng
Ngày 16/11/2017 vay số tiền vốn là 30.000.000 đồng
Ngày 18/11/2017 vay số tiền vốn là 30.000.000 đồng
Ngày 17/11/2017 vay số tiền vốn là 30.000.000 đồng
Ngày 20/11/2017 vay số tiền vốn là 30.000.000 đồng
Ngày 23/6/2018 vay số tiền vốn là 40.000.000 đồng
Ngày 28/6/2018 vay số tiền vốn là 45.000.000 đồng
Ngày 29/6/2018 vay số tiền vốn là 10.000.000 đồng
Ngày 29/7/2018 vay số tiền vốn là 10.000.000 đồng
Ngày 16/7/2018 vay số tiền vốn là 10.000.000 đồng

Tổng cộng bà đã vay của bà T 16 lần, khi vay hai bên không có làm giấy tờ gì, nhưng bà T có ghi vào sổ tự theo dõi của bà T. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất là 5%, bà có đóng lãi cho bà T được nhiều lần nhưng với số tiền bao nhiêu bà không nhớ rõ, vì mỗi lần đóng lãi hai bên cũng không có làm giấy tờ gì, sau khi vay bà có trả cho bà số tiền gốc là 10.000.000 đồng, nên hiện tại bà còn nợ bà T số tiền vay là 573.000.000 đồng

Đồng thời trước đây bà có làm chủ hội, bà làm hội viên. Bà T tham gia đây hội 3.000.000 đồng, bà T có tham gia 02 chung, bà đã hốt xong nhưng bà chưa chung đủ tiền cho bà T, hiện bà còn thiếu bà T số tiền hội là 38.000.000 đồng

Tổng cộng tiền vay và tiền hội bà còn nợ bà Tiền là 573.000.000 đồng. Nay bà đồng ý trả cho bà T số tiền này, nhưng hiện tại hoàn cảnh gia đình bà gặp nhiều khó khăn, còn một số người còn nợ tiền của bà nhưng chưa trả. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trả dần cho bà T và bà sẽ tự trả số tiền này cho bà T, do việc bà vay tiền của bà T thì ông C không biết mà chỉ biết bà có tổ chức chơi hội, tuy nhiên khi bà T và những người khác đến nhà đòi trả nợ vay thì ông C biết và cũng đồng ý sẽ cố gắng để trả nợ. Ngoài ra bà không còn yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của nguyên đơn bà Tạ Thị Minh T, bị đơn bà Nguyễn Thùy Tr là đúng theo quy định của pháp luật, riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Quốc C chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Xét thấy hợp đồng vay tài sản và hội giữa bà T, bà Tr và ông C là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà T yêu cầu bà Tr và ông C phải có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền vay là 535.000.000 đồng và số tiền hội là 38.000.000 đồng, tổng cộng là 573.000.000 đồng. Bà Tr thừa nhận có thiếu bà T số tiền vay và hội là 573.000.000 đồng và đồng ý trả, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà Tr và ông C phải có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vay và hội là 573.000.000 đồng là phù hợp.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bà Tr và ông C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của bà T đối với bà Tr và ông C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hội; Bị đơn bà Nguyễn Thùy Tr có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hải, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Ông C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng ông C vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy giao dịch vay tài sản và nợ hui giữa bà T, bà Tr và ông C đã được hai bên đương sự thống nhất thừa nhận là có xảy ra trên thực tế; Bà Tr thừa nhận có vay và nợ tiền hui của bà T tổng cộng là 573.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 92 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử ghi nhận đây là sự thật. Xét thấy số tiền vay gốc giữa bà T và bà Tr xác định có sự chênh lệch nhau, bà T xác định bà Tr có vay 545.000.000 đồng, bà Tr xác định có vay 583.000.000 đồng, tuy nhiên đối chiếu các khoản vay giữa hai bên thì thực tế số tiền vay là 565.000.000 đồng nhưng do nguyên đơn chỉ yêu cầu số tiền vay còn nợ lại là 535.000.000 đồng và bị đơn cũng thừa nhận còn nợ số tiền này, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên đương sự, do số tiền bà Tr vay và nợ hui của bà T phát sinh trong thời gian bà Tr và ông C chung sống, ông C cũng biết việc bà Tr có vay tiền và chơi hui với bà T, ông C cũng đồng ý trả số tiền nợ này. Do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà Tr và ông C cùng có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vay và hui tổng cộng là 573.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với thỏa thuận lãi suất vay giữa hai bên đương sự là 5%/tháng là vượt mức so với quy định của pháp luật nên cần được điều chỉnh nhưng do số tiền lãi bà Tr đã đóng cho bà T, các bên đương sự không xác định được số tiền đã đóng là bao nhiêu và các bên không có yêu cầu xem xét lại đối với số tiền lãi đã đóng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Tr và ông C cùng phải chịu là 26.920.000 (Hai mươi sáu triệu, chín trăm, hai mươi nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Bà Tạ Thị Minh T không phải nộp, bà Tạ Thị Minh T đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí 10.095.000 (Mười triệu, không trăm, chín mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003880 ngày 13/8/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Hải được hoàn lại đủ.

Quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 463, 466 và 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hui, họ, biên phòong;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Minh T đối với bà Nguyễn Thị Thùy Tr và ông Lý Quốc C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui.

2/. Buộc bà Nguyễn Thùy Tr và ông Lý Quốc C cùng có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị Minh T số tiền là 573.000.000 (Năm trăm, bảy mươi ba triệu) đồng

3/.Ấn phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Thùy Tr và ông Lý Quốc C cùng có nghĩa vụ phải nộp số tiền 26.920.000 (Hai mươi sáu triệu, chín trăm, hai mươi nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự.

Ấn phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Bà Tạ Thị Minh T không phải chịu, bà Tạ Thị Minh T đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí 10.095.000 (Mười triệu, không trăm, chín mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003880 ngày 13/8/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Hải được hoàn lại đủ.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ Luật dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bà Tạ Thị Minh Tiên và bà Nguyễn Thùy Tr biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Ông Lý Quốc C vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

